TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 127/2020/QĐST - HNGĐ	C, ngày 14 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 371và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 06/5/2020;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 157/2020/ TLST - HNGĐ ngày 06/5/2020 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Bùi Thị L, sinh năm 1964

Anh Nguyễn Vĩnh T, sinh năm 1961

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 42 phường Y, quận C, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Nguyễn Vĩnh T và chị Bùi Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, Thành phố Hà Nội ngày 19/3/1986 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh T và chị L hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh Nguyễn Vĩnh T và chị Bùi Thị L là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Vĩnh T và chị Bùi Thị L.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Vĩnh T và chị Bùi Thị L có 02 con chung là Nguyễn Tiến D, sinh ngày 11/01/1987 và Nguyễn Hải Y, sinh ngày 29/8/1990. Khi ly hôn các con chung đã trên 18 tuổi nên anh Nguyễn Vĩnh T và chị Bùi Thị L không yêu cầu Tòa án xét giao quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Vĩnh T và chị Bùi Thị L có tài sản chung nhưng sẽ tự thỏa thuận và không yêu cầu tòa giải quyết.

[4] Về chỗ ở sau ly hôn: Anh Nguyễn Vĩnh T và chị Bùi Thị L không yêu cầu tòa giải quyết.

[5] Về vay nợ: Anh Nguyễn Vĩnh T và chị Bùi Thị L không cho ai vay nợ và không vay nợ ai và không yêu cầu tòa giải quyết.

[6] Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Vĩnh T và chị Bùi Thị L.

- Về con chung: Xác nhận anh Nguyễn Vĩnh T và chị Bùi Thị L có 02 con chung là Nguyễn Tiến D, sinh ngày 11/01/1987 và Nguyễn Hải Y, sinh ngày 29/8/1990. Hiện cháu D và cháu Y đã trên 18 tuổi, ở với ai là quyền lựa chọn của các cháu. Tòa án không xét giao quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Vĩnh T và chị Bùi Thị L có tài sản chung nhưng sẽ tự thỏa thuận và không yêu cầu tòa giải quyết, nên không xét.

Anh Nguyễn Vĩnh T và chị Bùi Thị L tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn.

- Về nợ: Anh Nguyễn Vĩnh T và chị Bùi Thị L không cho ai vay nợ và không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Vĩnh T chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C (Biên lai thu số 0003418 ngày 05/5/2020) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS quận C;
- UBND p. Đ, q. N;
T.P Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Vân